

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2022/HS-PT

Ngày: 29-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Bà Huỳnh Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 180/2022/HS-PT ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Thị T. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Thị T, sinh năm 1968; tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: khóm X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Phạm Văn P (chết) và bà Trương Thị L (chết); Chồng: Nguyễn Trung T1, sinh năm 1968; có 02 con, con lớn tên Nguyễn Trung T2 (chết), con nhỏ tên Nguyễn Thị Trúc T3, sinh năm 1998; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/02/2021, bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm (đã nộp xong); Tạm giam, tạm giữ: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 01/7/2021, Phạm Thị T điều khiển xe mô tô Attila màu trắng biển số 8XE1-106.XX từ nhà ở khóm X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến bến xe C, tỉnh Đồng Tháp, gặp một người nữ lạ mặt không biết tên và địa chỉ

cụ thể để lấy 160 bao thuốc lá hiệu Hero, 150 bao thuốc lá Jet; T để thuốc lá vào trong cốp xe và trong cái giỏ xách màu đỏ rồi để lên ba ga xe chở về thị trấn C, tỉnh Trà Vinh. Khi đến chốt kiểm dịch Covid 19, tại km số 08+100 quốc lộ XX, thuộc ấp X, xã M, huyện C thì bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang.

T khai nhận số thuốc lá và xe mô tô trên là của người phụ nữ tên L nhà ở thị trấn C, tỉnh Trà Vinh (không biết địa chỉ cụ thể), người này giao xe mô tô thuê T chạy đến bến xe C lấy số thuốc lá trên chở về thị trấn C, tỉnh Trà Vinh giao lại cho L và nhận tiền công vận chuyển là 200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra xác định vào ngày 23/02/2021, Phạm Thị T bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hàng vi buôn bán hàng cấm (thuốc lá) đã nộp phạt xong, lần phạm tội này chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nay lại tái phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố T về tội Vận chuyển hàng cấm.

Đối với xe mô tô Attila, màu trắng, biển số 8XE1-106.XX số khung 125ED423029, số máy VMEM9B423029, do anh Thạch Ngọc L, sinh năm 1975 ngụ ấp LB, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đứng tên chủ sở hữu, nhưng anh đã bán không làm thủ tục sang tên cho một người không biết tên và địa chỉ. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã thông báo truy tìm chủ sở hữu trên phương tiện truyền thanh nhưng chưa có ai đến nhận.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, bị cáo Phạm Thị T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị T với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo có kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng

cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị T, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị T.

Bị cáo không phát biểu tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 01/7/2021, phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Ngày 01/7/2021, bị cáo đã có hành vi vận chuyển 310 bao thuốc lá điều nhập lậu được nhận từ một người phụ nữ không rõ nhân thân vào khoảng 14 giờ ngày 01/7/2021 tại bến xe C, tỉnh Đồng Tháp với mục đích giao lại cho người khác để nhận tiền công vận chuyển. Khi đến chốt kiểm dịch Covid-19, tại km số 08+100 quốc lộ XX, thuộc ấp X, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang và lập biên bản tạm giữ tổng cộng 310 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 160 bao hiệu Jet; 150 bao hiệu Hero).

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo Phạm Thị T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại của Nhà nước ta. Bị cáo là đối tượng đã từng có tiền sự về hành vi buôn bán hàng cấm (thuốc lá) chưa hết thời hạn để được xem là chưa có tiền sự nhưng bị cáo lại tiếp tục vận chuyển 310 bao thuốc lá hiệu Hero và hiệu Jet. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là để tư lợi cá nhân. Bị cáo thừa biết việc vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày rằng chồng của bị cáo bị bệnh, vừa phẫu thuật. Tuy nhiên, đây không phải là điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ

nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị T.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Phạm Thị T là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị T. Giữ nguyên phần quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị T.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam CAT;
- TAND huyện C (03 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Khắc Thịnh